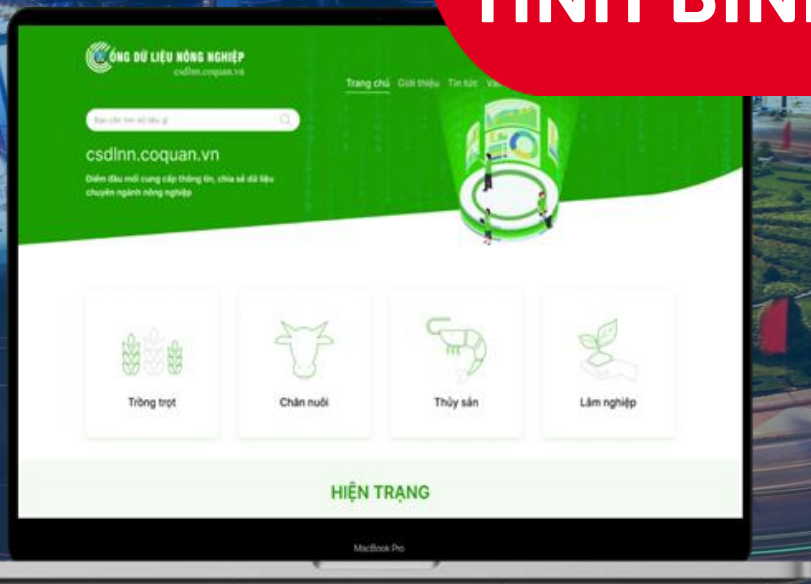


ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG CSDL NGÀNH NÔNG NGHIỆP TỈNH BÌNH PHƯỚC



viettel

Theo cách của bạn



Nội dung

- ① Sự cần thiết
- ② Tổng quan hệ thống
- ③ Giá trị mang lại
- ④ Phương án triển khai



1. Sự cần thiết

1.1. Hiện trạng



Chưa có một **kho dữ liệu dùng chung**, tình trạng dữ liệu cát cứ.



Hầu hết các trao đổi thông tin được thực hiện thông qua **văn bản, tài liệu giấy**.



Việc **thu thập dữ liệu** được thực hiện **thủ công**, trực tiếp



Việc **chia sẻ dữ liệu bị hạn chế** (giữa các cơ quan QL và giữa cơ quan QL với người dân, doanh nghiệp).

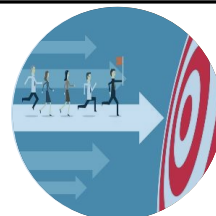
1.2. Mục tiêu



Hình thành kho **dữ liệu** nông nghiệp dùng chung



Số hóa luồng thu thập dữ liệu theo các cấp quản lý



Sẵn sàng kết nối **chia sẻ DL** với các cơ quan đơn vị khác



Xây dựng **kênh thông tin tra cứu** dữ liệu ngành Nông nghiệp



Sẵn sàng tích hợp các nguồn dữ liệu của **cá nhân, tổ chức** làm giàu kho dữ liệu.

1.3. Căn cứ

Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022

Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến 2025, định hướng đến 2030.

Xây dựng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp trong đó CQ nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, HTX và DN đóng vai trò nòng cốt, người dân tham gia tích cực trong việc thu thập, chuẩn hóa dữ liệu.

Cung cấp dữ liệu phục vụ sản xuất, tiêu thụ nông sản, cung cấp thông tin tư vấn dự báo cho nông dân.

Quyết định số 5307/QĐ-BNN-KHCN ngày 31/12/2023

Ban hành kiến trúc CPĐT của Bộ NN&PTNT 2.0.

Xác định CSDL nông nghiệp là **một tầng trong kiến trúc CPĐT** của Bộ.

Quyết định số 186/QĐ-BTTTT

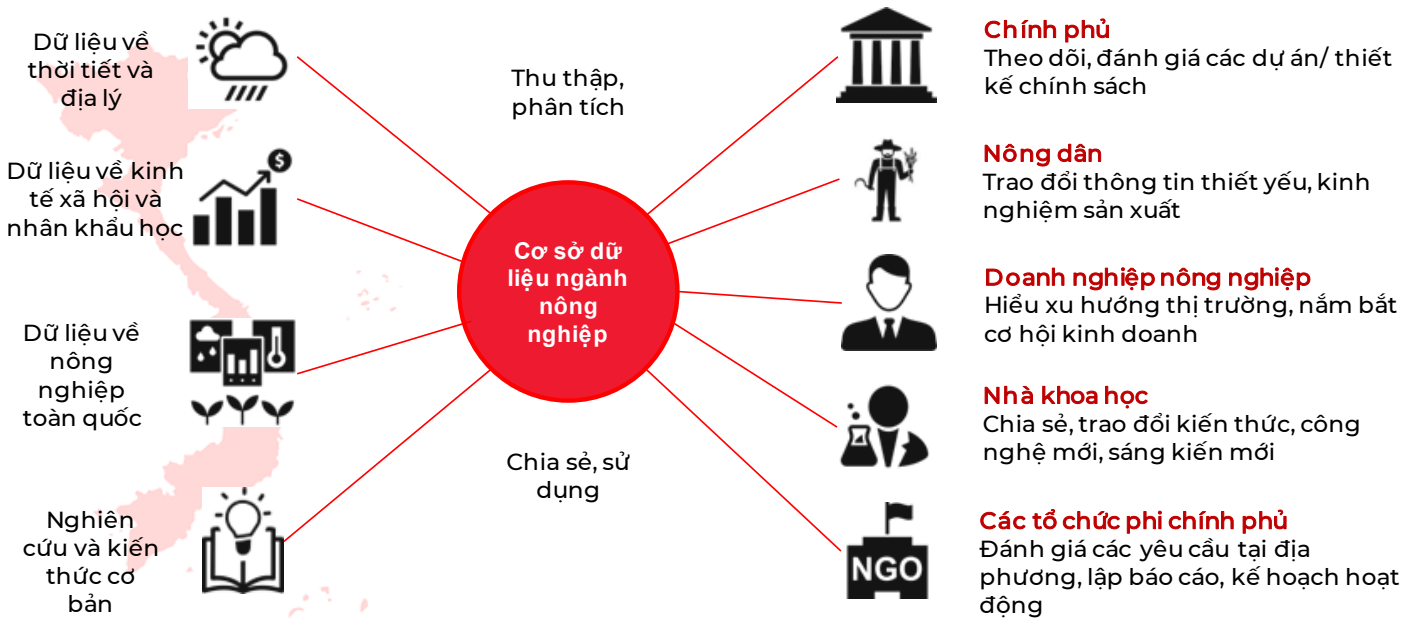
Phê duyệt chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia

Xác định nền tảng dữ liệu số nông nghiệp là **1 nền tảng số quốc gia**.

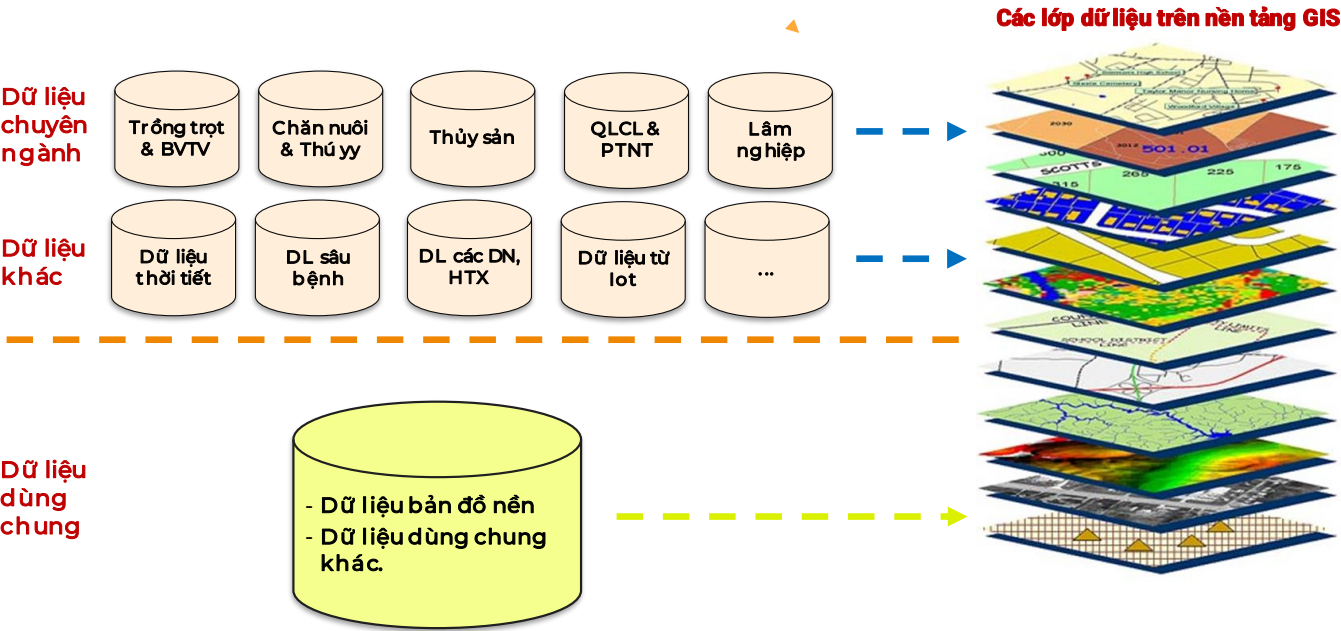


2. Tổng quan hệ thống

2.1. Tổng quan cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp

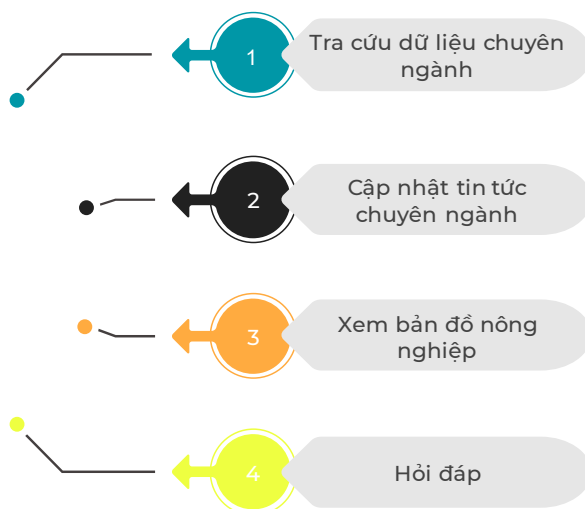
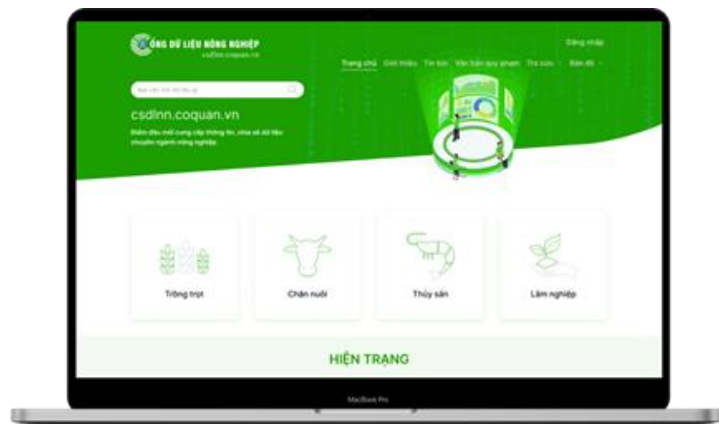


2.2. Dữ liệu được quản lý trên nền tảng GIS



2.3. Các tính năng chính

Phân hệ cổng thông tin:



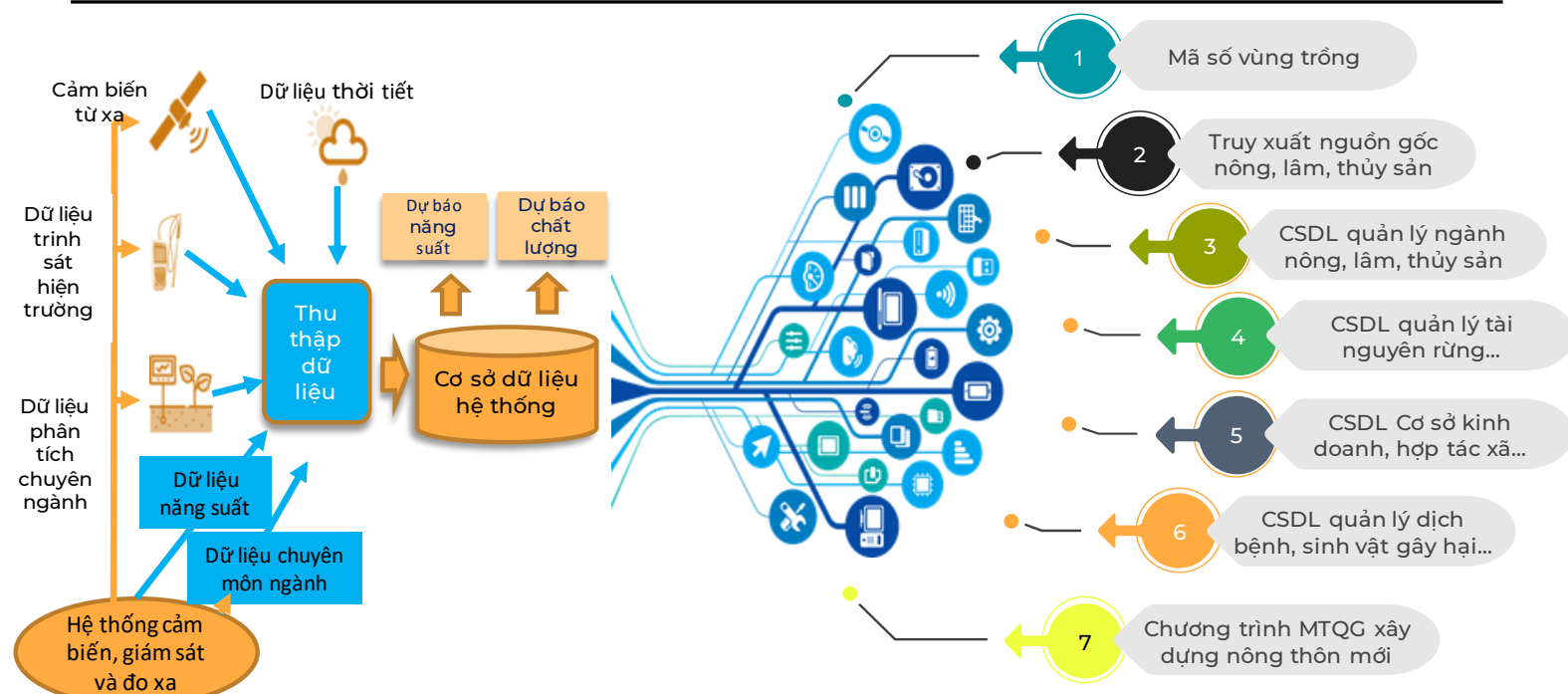
2.3. Các tính năng chính

Phân hệ quản lý:

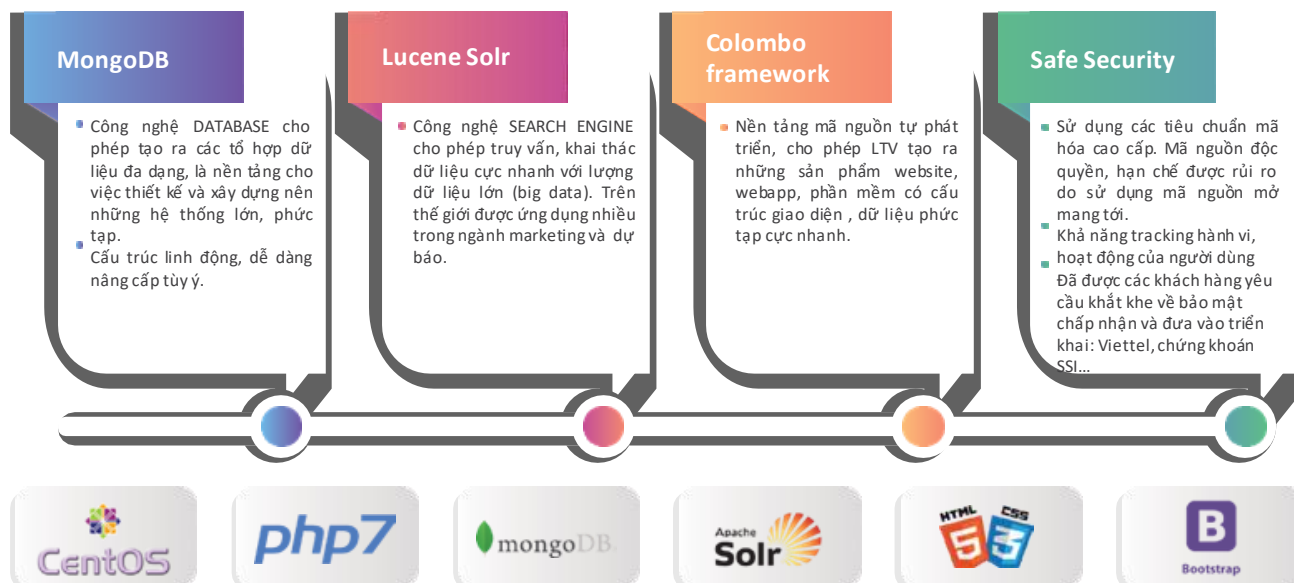


- 1 Quản lý kế hoạch định kỳ, đột xuất
- 2 Nhập liệu các biểu mẫu báo cáo
- 3 Thiết kế các biểu đồ báo cáo
- 4 Quản lý danh sách cơ sở trên địa bàn
- 5 Quản lý sản phẩm OCOP
- 6 Quản lý các đơn vị trên địa bàn

2.4. Các phân hệ cơ sở dữ liệu



2.5. Nền tảng công nghệ



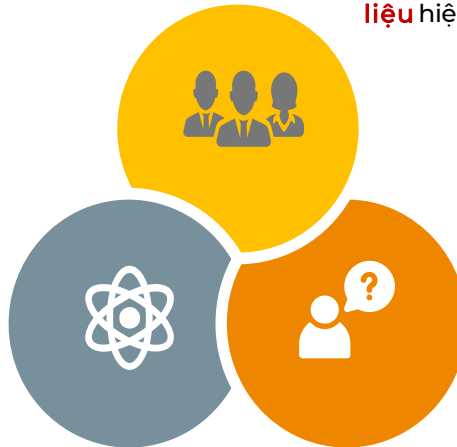


3. Giá trị mang lại

3.1. Giá trị mang lại của sản phẩm

Hình thành **kho dữ liệu** ngành nông nghiệp:

- Quản lý **tập trung, thu thập chia sẻ** hiệu quả với DN, người dân.
- Là đầu vào cho các bài toán **phân tích, dự đoán**.



Với cơ quan nhà nước: Là công cụ hỗ trợ **thu thập, quản lý dữ liệu** hiệu quả, nhanh chóng.

Với doanh nghiệp, người nông dân: Cung cấp **kênh thông tin tra cứu** dữ liệu hiệu quả.

3.2. Định hướng phát triển sản phẩm



Mở rộng dữ liệu

- Đa dạng **nguồn dữ liệu và loại dữ liệu** như dữ liệu về thời tiết, giá cả.
- Mở rộng loại dữ liệu theo **nhu cầu của khách hàng**.



Phát triển tính năng

- Phát triển **tính năng thông minh** (trợ lý ảo, text to speech) để tăng tính thân thiện với người dùng.
- Phát triển tính năng **phân tích dự đoán** để thông minh hóa ứng dụng.



4. Phương án triển khai

4.1 Phương án triển khai

Thử nghiệm

- Khảo sát, thu thập yêu cầu → Đánh giá phạm vi, quy mô yêu cầu, đơn vị sử dụng;
- Thống nhất: Quy trình nghiệp vụ, mô hình tổ chức, vai trò các đơn vị/cá nhân;
- Định nghĩa luồng nghiệp vụ xử lý;
- Kiểm tra, hiệu chỉnh theo các yêu cầu đặc thù của các đơn vị (nếu có);
- Xây dựng, hoàn thiện thủ tục đầu tư.

Chính thức

- Kiểm tra, đánh giá, đảm bảo ATTT;
- Thực hiện đào tạo vận hành khai thác sử dụng;
- Thực hiện triển khai hệ thống mới tập trung, duy nhất;
- Migrate dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống mới;
- Hoạt động ổn định, cắt chuyển đổi hệ thống cũ.

Sau triển khai

- Đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho Quản trị hệ thống, người dùng;
- Tiếp nhận và xử lý yêu cầu phát sinh từ phía người dùng, đảm bảo hệ thống ổn định, an toàn;

viettel

Theo cách của bạn

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!